

Số: /BC-PNV

Tư Nghĩa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính Quý III và phương hướng, nhiệm vụ Quý IV năm 2023 (Phục vụ hợp Ban Chỉ đạo CCHC)

Thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Tư Nghĩa được ban hành kèm theo Quyết định số 19162/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa,

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Phòng Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tổng hợp, báo cáo tóm tắt công tác CCHC quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2023 của huyện Tư Nghĩa với những nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG QUÝ III

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC của UBND huyện

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh: gồm có **60** nhiệm vụ, trong quý III hoàn thành **02/02** nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra (18 nhiệm vụ hoàn thành trong 06 tháng đầu năm và các nhiệm vụ phối hợp thực hiện thường xuyên trong năm).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của huyện: gồm có **62** nhiệm vụ, trong quý III hoàn thành **17/17** nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra.

- Hoàn thành công tác kiểm tra Nội vụ lồng ghép kiểm tra cải cách hành chính tại 03 phòng, ban và 05 xã, thị trấn¹.

- Tuyên truyền trên sóng phát thanh của huyện: trong các chương trình thời sự hàng ngày, Đã phát sóng 34 tin, bài liên quan đến công tác cải cách, đặc biệt là việc thực hiện triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Thường xuyên cộng tác với Trang Thông tin Điện tử, Bản tin Nội bộ của huyện gửi các tin, bài về công tác cải cách hành chính từ huyện đến cơ sở.

- 100% nhiệm vụ được giao trong hệ thống phần mềm quản lý nhiệm vụ của UBND tỉnh (01/01 nhiệm vụ) thực hiện đúng hạn.

¹ Kiểm tra tại các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện. Kiểm tra tại các xã: Nghĩa Sơn, Nghĩa Lâm, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Điền và thị trấn La Hà.

- Tổ chức họp giao ban hàng tuần, báo cáo kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa tại huyện và cấp xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương nào chậm trễ trong việc giải quyết TTHC đều bị kiểm điểm, phê bình.

b) Cải cách thể chế

Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành: **02/02** nhiệm vụ đúng hạn, cụ thể:

- Ngoài các nhiệm vụ thường xuyên được thực hiện trong Kế hoạch CCHC, trong quý III năm 2023, thực hiện thẩm định 02 VBQPPL².

- Tổ chức 01 cuộc hội nghị triển khai luật vào ngày 11/8/2023, tổ chức hội nghị triển khai các văn bản: Luật Thanh tra năm 2022, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 cho 120 đại biểu là cán bộ chủ chốt của huyện và cơ sở.

c) Cải cách thủ tục hành chính

Văn phòng huyện tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành: **03/03** nhiệm vụ đúng hạn, cụ thể:

- Hoàn thành việc rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn huyện, tính toán chi phí tuân thủ hiện tại và đơn giản hóa đối với 03 nhóm TTHC, cụ thể gồm: Nhóm quy định, TTHC trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước; nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực văn hóa; nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.

- Hoàn thành kiểm tra Một cửa tại các xã, thị trấn theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND huyện về việc kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023.

- Tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị của công dân Đinh Duy Vinh, thôn Điện An 1, xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 08/08/2023, UBND huyện ban hành Công văn số 2383/UBND trả lời công dân Đinh Duy Vinh và công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Dịch vụ công quốc gia.

d) Cải cách bộ máy

Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành: **04/04** nhiệm vụ đúng hạn, cụ thể:

- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

² Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tư Nghĩa và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Tư Nghĩa khóa XI - kỳ họp thứ 16 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm 2021-2025.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho 07 người và triển khai văn bản tinh giản biên chế trong đợt 1 năm 2024.

- Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan chuyên môn thuộc huyện, cụ thể: Trưởng Phòng: 10 người; Phó Trưởng Phòng: 17 người.

- Thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã; tình hình phân cấp cho cấp huyện và cấp xã. Ban hành văn bản rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của huyện³.

đ) Cải cách chế độ công vụ

Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành: **04/04** nhiệm vụ đúng hạn, cụ thể:

- Thực hiện các trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị, thuộc huyện.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch giai đoạn 2022-2027 của các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện và giai đoạn 2021-2026 của các đơn vị trường học.

- Ban hành Công văn cử đi học các lớp: Xử lý vi phạm hành chính: 03 người; tập huấn công tác giảm nghèo tại tỉnh Bình Định: 01 người và tập huấn xây dựng Nông thôn mới tại thành phố Đà Nẵng: 01 người; Tổ chức mở 02 lớp: Lớp Văn thư - Lưu trữ theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Lưu trữ điện tử gồm 60 học viên, lớp bồi dưỡng xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, cấp huyện: 56 học viên.

- Ban hành Quyết định thành lập Tổ Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính⁴ (gọi tắt là Tổ kiểm tra 48); thành lập các Bộ phận Kiểm tra trực thuộc Tổ Kiểm tra 48; ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Kiểm tra 48. Đã thực hiện kiểm tra thường xuyên tại 3 phòng, ban và 05 xã, thị trấn. Thực hiện kiểm tra đột xuất trong thời gian đến.

e) Cải cách tài chính công

Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện thực hiện **03/03** nhiệm vụ, cụ thể:

³ Công văn số 2673/UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện về rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý

⁴ Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện về việc thành lập Tổ Kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện ước 9 tháng đầu năm là 157,971 tỷ đồng/264,346 tỷ đồng, đạt 60,09% tình giao và đạt 59,76% Kế hoạch HĐND huyện giao, giảm 17,44% so với cùng kỳ.

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao: ước thực hiện 9 tháng năm 2023 thu ngân sách trên địa bàn là 157.971 triệu đồng, đạt 59,76%; thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp là 149.574 triệu đồng, đạt 58%.

- Công tác quản lý, đăng ký kinh doanh: Số lượng hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới ước tính trong quý III là **94 hộ/133 hộ**, giảm **70,67%** so với cùng kỳ; **40 hộ/40 hộ** kinh doanh giải thể tự nguyện, bằng so với cùng kỳ.

f) Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND huyện thực hiện hoàn thành: **03/03** nhiệm vụ đúng hạn, gồm:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 11/02/2022 về việc Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số huyện Tư Nghĩa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng văn bản⁵ xin chủ trương vận hành thử nghiệm trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) huyện Tư Nghĩa.

- Ban hành văn bản⁶ phát động tham gia chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

2. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa

2.1 Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp (Số liệu từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 25/9/2023):

Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện niêm yết công khai 311 TTHC cấp huyện và 171 TTHC cấp xã.

*** Đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện:**

- Đối với các phòng, ban huyện:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 527 hồ sơ, trong đó các kỳ trước chuyển qua 03 hồ sơ. Tiếp nhận trực tiếp mới: 524 hồ sơ. Đã giải quyết 507 hồ sơ, đúng hạn

⁵ Tờ trình số 157/TT-UBND ngày 14/7/2023 của UBND huyện về việc xin chủ trương vận hành thử nghiệm trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) huyện Tư Nghĩa

⁶ Công văn số 2299/UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện về việc phát động tham gia chương trình bồi dưỡng về kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại chuyên trang chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023.

507 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. Đang giải quyết 15 hồ sơ, còn hạn 15 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn. (Có 05 hồ sơ rút)

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: $((507+15)/522) \times 100 = 100\%$.

- *Hồ sơ TTHC của Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh Tư Nghĩa:*

+ Tổng tiếp nhận và xử lý 6.709 hồ sơ, trong đó 6.037 hồ sơ nhận mới, 672 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua. Đã giải quyết 5.768 hồ sơ, đúng hạn 5.753 hồ sơ, 15 hồ sơ quá hạn. Đang giải quyết 938 hồ sơ, còn hạn 938 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn (Có 03 hồ sơ rút).

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: $((5.753+938)/6.706) \times 100 = 99,78\%$.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn: $(15/6.706) \times 100 = 0,22\%$.

*** Đối với bộ phận một cửa các xã, thị trấn:**

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 8.782 hồ sơ, trong đó các kỳ trước chuyển qua 30 hồ sơ. Tiếp nhận trực tiếp mới trong quý là 8.752. Đã giải quyết 8.689 hồ sơ, đúng hạn 8.686 hồ sơ, 03 hồ sơ quá hạn. Đang giải quyết 52 hồ sơ, còn hạn 52 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn. (Có 41 hồ sơ rút)

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn: $((8.686+52)/8.741) \times 100 = 99,97\%$.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn: $(3/8.741) \times 100 = 0,03\%$

2.2 Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình (Số liệu từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 25/9/2023):

Hiện tại, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cung cấp 113 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 83 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và 30 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn cung cấp 54 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 47 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và 07 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(Danh mục cụ thể theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt và rút ngắn thời gian giải quyết đối với Danh mục dịch vụ công trực tuyến, Danh mục dịch vụ công trực tuyến thí điểm tiếp nhận và trả kết quả hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

- *Bộ phận Một cửa cấp huyện:*

Tổng số hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận bằng các hình thức là 252 hồ sơ, trong đó có 75/76 hồ sơ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần và 174/176 hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ: $(75+174)/252 * 100 = 98,81\%$.

- *Văn phòng Đăng ký đất đai – Chi nhánh Tư Nghĩa*

Tổng số hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận bằng các hình thức là 5.080 hồ sơ, trong đó có 1.529/3.451 hồ sơ thực hiện Dịch vụ công

trực tuyến một phần và 1.597/1.629 hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ: $(1.529+1.597)/5.080 * 100 = 61,54\%$.

- *Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã:*

Tổng số hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận bằng các hình thức là 8.441 hồ sơ, trong đó có 5.233/5.968 hồ sơ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần và 2.454/2.473 hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ: $(5.233+2.454)/8.441 * 100 = 91,07\%$.

(Có Biểu 1 kèm theo)

2.3. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC (Số liệu từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 25/9/2023):

Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 2766/UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện về việc xử lý, ký số văn bản theo quy trình khép kín và xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; Công văn số 3030/UBND ngày 29/11/2022 về việc triển khai số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

Hệ thống thư điện tử công vụ huyện: Hiện nay đã thực hiện cấp cho 100% cơ quan nhà nước cấp huyện, cấp xã, thị trấn; 100% CBCC-VC cấp huyện, CBCC cấp xã được cấp tài khoản thư điện tử công vụ tỉnh để thực hiện trao đổi công việc, gửi nhận văn bản điện tử.

Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Kết quả công tác số hóa hồ sơ giải quyết TTHC từ ngày 01/6/2023 đến hết ngày 25/9/2023 ở cấp huyện và cấp xã, cụ thể như sau:

- Ở các cơ quan chuyên môn cấp huyện: Kết quả số hóa thành phần hồ sơ đạt 511/522 hồ sơ, tỷ lệ 97,89%; Số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 430/507 hồ sơ, tỷ lệ 84,81%.

- Ở Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn: Kết quả số hóa thành phần hồ sơ đạt 7.941/8.740 hồ sơ, tỷ lệ 90,56%; Số hoá kết quả giải quyết TTHC đạt 7.293/8.688 hồ sơ, tỷ lệ 83,94%.

(Có Biểu 2 kèm theo)

3. Kết quả giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

Qua báo cáo của Thanh tra huyện, trong Quý III năm 2023 (số liệu từ ngày 01/6/2023 đến ngày 31/8/2023 - cập nhật tỷ lệ giải quyết đến ngày 25/9/2023), ở huyện đã tiếp nhận 95 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị. Trong đó:

- Chuyển đến các phòng, ban, đơn vị: 61 đơn; đã giải quyết: 51/61 đơn, tỷ lệ: 83,61%.

- Chuyển về UBND các xã, thị trấn: 34 đơn; đã giải quyết: 29/34 đơn, tỷ lệ: 85,29%.

4. Kết quả thực hiện báo cáo cải cách hành chính của các phòng, ban đơn vị thuộc huyện và các cơ quan ngành dọc (12 phòng, ban và 05 cơ quan ngành dọc)

Số đơn vị gửi báo cáo CCHC: **17/17**.

5. Kết quả thực hiện báo cáo cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn

- Số đơn vị gửi báo cáo CCHC: **14/14**.

- Số đơn vị không gửi báo cáo CCHC: **0**.

6. Ưu điểm

Trong quý III các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát nội dung Kế hoạch CCHC của huyện, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nên công tác CCHC đã đạt được nhiều kết quả: phần lớn các nhiệm vụ CCHC đề ra trong Kế hoạch; một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 06 tháng đầu năm đạt thấp đã được cải thiện; giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân được kịp thời; tỷ lệ số hóa hồ sơ, tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến được nâng cao; các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận và Đoàn thể huyện, các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn, góp phần vào công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

7. Tồn tại, hạn chế:

a) Ở huyện:

- Một số đơn thư vẫn chưa giải quyết xong: Phòng Tài nguyên và Môi trường (06 đơn); Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng (01 đơn); Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 đơn); Phòng Giáo dục và Đào tạo (02 đơn).

- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện đạt thấp (**dưới 75%**) (số liệu cập nhật 9 tháng đầu năm): Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (59,76%); Nông, lâm, thủy sản (72,79%); Giá trị sản xuất CB-TTCN (65,05%); Trồng rừng sản xuất (58,00%); Cấp giấy CNQSD đất lần đầu (52,10%).

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh - chi nhánh huyện thấp (37,80%).

- Một số tiêu cải các hành chính dự báo thấp điểm (*cụ thể tại mục 9*).

b) Ở cấp xã:

- Một số chỉ tiêu kinh tế-xã hội của các địa phương đạt thấp (**dưới 75%**) (Số liệu cập nhật 9 tháng đầu năm):

+ Xã Nghĩa Sơn: Trồng rừng sản xuất (36,84%);

+ Xã Nghĩa Thắng: Chi ngân sách (66%); sản lượng sản (52%); Sản lượng lạc (63%); sản lượng đậu (11%); sản lượng rau (31%); Số hộ nghèo giảm trong năm (53%);

- + Xã Nghĩa Kỳ: Sản lượng sản (31%); sản lượng rau (17%);
- + Xã Nghĩa Điền: Chi ngân sách địa phương (69,95%);
- + Xã Nghĩa Hòa: Tỷ lệ người lao động mua BHXH (51,31%);
- + Xã Nghĩa Mỹ: Số lao động được tạo việc làm (70,78%);
- + Xã Nghĩa Hiệp: Sản lượng đậu (40,0%); Đàn trâu (42,11%); Đàn bò (62,74%); Đàn heo (36,67%);
- + Xã Nghĩa Trung: Số hộ nghèo giảm trong năm (14,3%).
- Một số đơn thư vẫn chưa giải quyết xong, cụ thể: xã Nghĩa Lâm (01 đơn), xã Nghĩa Kỳ (02 đơn), thị trấn La Hà (01 đơn), xã Nghĩa Hòa (01 đơn).
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ ở xã Nghĩa Lâm chưa đạt yêu cầu: 50,71% (yêu cầu cấp xã đạt 55%).

8. Các kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban Chỉ đạo quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết các kiến nghị sau của địa phương:

- Nhóm kiến nghị liên quan đến Văn phòng HĐND và UBND huyện chủ trì tham mưu:

+ Đề nghị cấp trên có hướng làm việc với đơn vị cung cấp phần mềm dịch vụ công để mở rộng cho tất cả các ngân hàng để được thanh toán và mở mã QR Code cho người dân thực hiện thanh toán bằng cách quét mã đúng quy định. (xã Nghĩa Điền).

+ Chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp với Bưu điện huyện Tư Nghĩa hướng dẫn UBND xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (cách thức thực hiện, phí, lệ phí) (xã Nghĩa Kỳ).

+ Nghiên cứu kết nối liên thông phần mềm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với các phần mềm chuyên ngành lĩnh vực: đất đai, công an nhằm công khai việc tiếp nhận và giải quyết TTHC để tổ chức, công dân tiện theo dõi và lãnh đạo UBND xã biết, đôn đốc thực hiện (xã Nghĩa Trung).

+ Quan tâm đầu tư các trang thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động tại Bộ phận Một cửa như: Thiết bị đọc mã QR trên căn cước công dân phục vụ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa (xã Nghĩa Trung).

+ Quan tâm kiểm tra, khắc phục trang tin điện tử thành phần của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi về hướng dẫn trực tiếp cho CBCC xã cách đăng tin bài, các văn bản điều hành và các bộ thủ tục hành chính... trên trang điện tử thành phần của xã (xã Nghĩa Sơn).

- Nhóm kiến nghị liên quan đến lĩnh vực Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì tham mưu:

Xem xét hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số CCHC của cấp xã được ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh, như:

+ Tiêu chí 7.1.1: Triển khai, duy trì, cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử

+ Tiêu chí 7.1.2: Triển khai trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

+ Tiêu chí 7.2.3: Thực hiện báo cáo qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- *Nhóm kiến nghị liên quan đến lĩnh vực Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì tham mưu:*

+ Đề nghị hỗ trợ kinh phí cho địa phương để thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số, hỗ trợ kinh phí cho tổ công nghệ số cộng đồng để hoạt động (*xã Nghĩa Điền*).

+ Xem xét hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, tiêu chí thành phần trong bộ chỉ số CCHC của cấp xã được ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh, như: Tiêu chí 6.3: Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính tại UBND cấp xã. (*xã Nghĩa Thương*).

9. Dự báo một số tiêu chí, tiêu chí thành phần mới và dự báo có khả năng thấp điểm (được trích lọc trong bảng chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 - Tổ giúp việc tham mưu dự báo)

a) Đối với lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính (Văn phòng HĐND và UBND tham mưu phụ trách):

- Gồm có 02 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần dự báo thấp điểm, cụ thể:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	<u>Lý do dự báo thấp</u>
3.2	Công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ		
3.2.1	Niên yết công khai TTHC và thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC của UBND cấp huyện, cấp xã	0.50	Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn niêm yết TTHC, Quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC còn
	<i>100% số cơ quan, đơn vị: 0.50</i>		
	<i>Dưới 100% số cơ quan, đơn vị: 0</i>		

			<i>thiếu.</i>
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC		
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết trước hạn, đúng hạn	2.00	<i>Vẫn còn tình trạng hồ sơ quá hạn, trễ hạn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân</i>
	<i>* Tiếp nhận từ 1.000 hồ sơ trở lên thì tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$.</i>		
	<i>* Tiếp nhận dưới 1.000 hồ sơ:</i>		
	<i>- Trường hợp $b/a \geq 0.97$ thì tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$;</i>		
	<i>- Trường hợp $0.95 \leq b/a < 0.97$ thì tính điểm: 1.90</i>		
	<i>Trường hợp $b/a < 0.95$ thì điểm đánh giá là 0.</i>		
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm.</i>		
	<i>b là số hồ sơ TTHC đã giải quyết trước hạn, đúng hạn.</i>		
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết trước hạn, đúng hạn	2.00	<i>Vẫn còn tình trạng hồ sơ quá hạn, trễ hạn trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân</i>
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm.</i>		
	<i>b là số hồ sơ TTHC đã giải quyết trước hạn, đúng hạn.</i>		
	<i>Trường hợp tỷ lệ $b/a < 0.95$ thì điểm đánh giá là 0.</i>		

b) Đối với lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ (phòng Nội vụ tham mưu phụ trách).

- Gồm có 01 tiêu chí dự báo thấp điểm, cụ thể:

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	<u>Lý do dự báo thấp</u>
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.50	<i>Dự kiến có cán bộ, công chức bị xử lý KL</i>
	<i>Trong năm KHÔNG CÓ lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0.50</i>		
	<i>Trong năm KHÔNG CÓ lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0.50</i>		
	<i>Trong năm KHÔNG CÓ lãnh đạo và công chức cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0.50</i>		

c) Đối với lĩnh vực Cải cách tài chính công (Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu phụ trách)

- Gồm có 02 tiêu chí thành phần dự báo thấp điểm, cụ thể:

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	<u>Lý do dự báo thấp</u>
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	1.00	Chưa thực hiện được do vướng cơ chế
	<i>Có 100% số đơn vị: 1</i>		
	<i>Có từ 50% đến dưới 100% số đơn vị: 0.5</i>		
	<i>Dưới 50% số đơn vị: 0</i>		
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1.00	
	<i>Có 100% số đơn vị: 1</i>		
	<i>Có từ 50% đến dưới 100% số đơn vị: 0.5</i>		
	<i>Dưới 50% số đơn vị: 0</i>		

d) Đối với lĩnh vực Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số (Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu phụ trách)

- Gồm có 02 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần dự báo thấp điểm, cụ thể:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	<u>Lý do dự báo thấp</u>
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu		
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1.00	Chưa thực hiện được, vì cần phải thuê Trung tâm dữ liệu.
	<i>Đã triển khai và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định: 0.50</i>		
	<i>(Nếu đã triển khai nhưng chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật thì đạt 50%*điểm tối đa).</i>		
	<i>Kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định: 0.50</i>		
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp huyện (LGSP)	1.00	Chưa ứng dụng tất cả các nền tảng
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số các ứng dụng có dữ liệu dùng chung.</i>		
	<i>b là số các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua LGSP</i>		

7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.	1.00	<i>Tỷ lệ chưa cao</i>
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*điểm tối đa. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP</i> <i>b là số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được đưa vào sử dụng chính thức.</i>		
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức		
7.3.3	Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	1.00	<i>Chưa đạt yêu cầu theo Kế hoạch 96/KH-UBND năm 2023 của UBND tỉnh</i>
	<i>Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện:</i>	0,5	<i>Yêu cầu cấp huyện đạt 60%, (chưa đạt)</i>
	<i>Đạt tối thiểu theo yêu cầu của Chính phủ: 0.50</i>		
	<i>Không đạt tối thiểu theo yêu cầu của Chính phủ: (Tỷ lệ * 0.50/tỷ lệ tối thiểu theo yêu cầu Chính phủ)</i>		
7.3.4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1.00	<i>Có sự chênh lệch số liệu giữa quyết định 1004 và quyết định 906 của UBND tỉnh, dẫn đến tỷ lệ thấp so với quyết định 1004.</i>
	<i>Tính điểm theo công thức: b/a*1.00. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i>		
	<i>b là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến.</i>		
	<i>a là tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến).</i>		
	<i>b là số hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy).</i>		
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến	1.00	
	<i>Tính điểm theo công thức: b/a*1.00. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i>		
	<i>b là số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến.</i>		
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1.50	
	<i>Tính điểm theo công thức: (b/a)*1.50. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số hồ sơ giải quyết trong năm của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến).</i>		

	<i>b là số hồ sơ giải quyết trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình (không sử dụng bản giấy).</i>		
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.50	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến thấp
	Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến: 0.25		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a)*0.25$. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.</i>		
	<i>b là số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.</i>		
	<i>(Áp dụng đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, có đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến và theo phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh)</i>		
	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 0.50		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a)*0.50$. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến.</i>		
	<i>b là số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến</i>		
	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến: 0.75		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a)*0.75$. Trong đó:</i>		
	<i>a là tổng số hồ sơ đã giải quyết của các TTHC thuộc phạm vi đánh giá.</i>		
	<i>b là số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.</i>		
	<i>Phạm vi thống kê là các hồ sơ đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai cung cấp trực tuyến.</i>		

d) Lĩnh vực Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển KT-XH của huyện (Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phụ trách)

- Gồm 04 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần dự báo thấp điểm, cụ thể:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	<u>Lý do dự báo thấp</u>
8.1	Mức độ thu hút đầu tư	1.00	<i>Không tăng so với năm trước (2022: 02 dự án; 2023: 02 dự án)</i>
	<i>Tăng so với năm trước liền kề: 1.00</i>		
	<i>Không tăng so với năm trước liền kề: 0</i>		
8.2	Mức độ phát triển doanh nghiệp/hộ kinh doanh	2,00	

8.2.1	Số lượng DN/ hộ kinh doanh gia nhập và tái gia nhập thị trường	0,5	Phụ thuộc tình hình thực tế tại địa phương
	Tăng so với năm trước liền kề: 0.5		
	Không tăng so với năm trước liền kề: 0		
8.2.2	Số vốn đăng ký của DN/ hộ kinh doanh	0,5	
	Tăng so với năm trước liền kề: 0.5		
8.2.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách huyện của khu vực DN/ hộ kinh doanh	1,0	
	Không tăng so với năm trước liền kề: 1		
	Không tăng so với năm trước liền kề: 0		
8.3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của huyện	1.5	Dự kiến thu ngân sách không đạt
	Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó:		
	- a là tổng số thu NSNN trên địa bàn được giao theo kế hoạch,		
	- b là số thu NSNN thực hiện được trong năm,		
	- Trường hợp tỷ lệ $b/a \geq 1$ thì đạt điểm tối đa; nếu $b/a < 0.7$ thì điểm đánh giá là 0.		
8.4	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao	2.0	Một số chỉ tiêu KT-XH thấp
	Tính điểm theo công thức: $(b/a) * 2.00 + (c/a) * 1.50$. Trong đó:		
	a là tổng số chỉ tiêu KT-XH được giao theo kế hoạch		
	b là số chỉ tiêu KT-XH vượt so với kế hoạch.		
	c là số chỉ tiêu KT-XH đạt so với kế hoạch.		
	Nếu tỉ lệ $(b+c)/a < 0.70$ thì điểm đánh giá là 0.		

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV

Kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC huyện chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương - Thành viên BCĐ CCHC huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên theo dõi, lãnh

đạo, chỉ đạo, rà soát các nhiệm vụ và kịp thời báo cáo BCD về công tác CCHC trong quý IV trong đó, cần quan tâm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Đối với nhiệm vụ CCHC của UBND huyện

a) Hoàn thành kế hoạch CCHC của UBND huyện:

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện hoàn thành các nhiệm vụ còn lại được giao tại Quyết định số 9345/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 và các nhiệm vụ cấp trên giao; cụ thể:

Hoàn thành các nhiệm vụ CCHC còn lại trong Kế hoạch CCHC cấp huyện:

- Xét duyệt sáng kiến để làm tài liệu chấm điểm, hoàn thành **trước ngày 31/10/2023**. (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng*),

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu KTXH dự báo đạt thấp trong năm 2023 (*Phòng Tài chính - Kế hoạch; Chi cục thuế, UBND các xã, thị trấn*).

- Xây dựng dự toán thu chi năm 2024 và Kế hoạch tài chính 03 năm 2024-2026. Thực hiện trong Quý IV. (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*)

- Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính, hoàn thành **trước ngày 31/10/2023**. (*Văn phòng HĐND và UBND huyện*).

- Hoàn thành cập nhật phần mềm cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã **trước ngày 17/10/2023**. (*Phòng Nội vụ, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn*).

- Tổ chức điều tra xã hội học cấp xã hoàn thành **trước ngày 31/10/2023** (*Tổ Điều tra, UBND các xã, thị trấn*).

- Tự chấm điểm và gửi hồ sơ về Sở Nội vụ **trước ngày 10/11/2023** (*Tổ giúp việc của huyện*).

- Công bố chỉ số CCHC cấp xã trước ngày đánh giá cán bộ, công chức cấp xã (*Phòng Nội vụ*).

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024; tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác CCHC năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 (*sau khi UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC- Phòng Nội vụ*).

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Mặt trận và các đoàn thể; các cơ quan trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện (nhất là các cơ quan thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính: Công an, Bảo hiểm xã hội, Thuế, Văn Phòng Đăng ký QSD đất, Trung tâm Y tế), UBND các xã, thị trấn tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức và công dân để góp phần nâng cao điểm số điều tra xã hội học của huyện, xã

2. Đối với nhiệm vụ CCHC của UBND các xã, thị trấn:

- Phối hợp với Phòng Nội vụ hoàn thành nhiệm vụ điều tra Xã hội học; hoàn thành công tác tự chấm điểm CCHC và trình UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) **trước ngày 30/10/2023.**

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024; tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác CCHC năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 (*sau khi UBND huyện công bố chỉ số CCHC*).

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2023 (*phục vụ họp Ban Chỉ đạo CCHC*), Phòng Nội vụ tổng hợp, kính báo cáo BCĐ huyện theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Chỉ đạo CCHC huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Lưu: NV_(vtht).

TRƯỞNG PHÒNG**Nguyễn Thanh Phú**